

Bản án số: 123/2022/HNGĐ-ST
Ngày 12-4-2022
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình
“Ly hôn và nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Lâm Bảo Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Đình Phùng

2. Ông Huỳnh Văn Sức

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai Thy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:
Ông Lưu Tiến Dũng – Kiểm sát viên

Ngày 12 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 241/2021/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 5 năm 2021, về tranh chấp hôn nhân và gia đình “*Xin ly hôn và nuôi con khi ly hôn*”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HN ngày 07 tháng 3 năm 2022 giữa:

Nguyên đơn: Chị Ngô Thị Hồng X, sinh năm 1984, địa chỉ: số 234, tổ 9, ấp Trung Th, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1985, địa chỉ: số 1/3B10 Mỹ L, ấp Th 3, thị trấn Phú M, huyện Phú T, tỉnh An Giang.

(chị X có mặt, anh H vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Căn cứ theo đơn khởi kiện, bảng tự khai nguyên đơn chị X trình bày:

Về hôn nhân: Nguyên tôi và anh Nguyễn Văn H do tự tìm hiểu quen biết nhau thời gian được cha, mẹ hai bên chấp thuận tổ chức lễ cưới năm 2007, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân. Sau khi kết hôn vợ chồng về sống chung gia đình cha mẹ bên vợ đến năm 2010 thì đi làm ăn tại

Bình Dương. Quá trình chung sống không hạnh phúc, đến cuối năm 2010 vợ chồng về quê sinh con, nhưng anh H không lo làm ăn nghe theo bạn bè lo ăn chơi cờ bạc, đánh bài, lên gò ở Casino chơi cá độ khi chị phát hiện thì anh thiếu nợ nhiều người, chị đứng ra trả nợ, khuyên can mong anh H sửa đổi để vợ chồng lo làm ăn nuôi con, nhưng anh H không sửa đổi vẫn mê theo cờ bạc, cá độ, nhiều lần như vậy chị thuyết phục không được nên chị bỏ về nhà mẹ ruột sống từ năm 2018, còn anh H đi làm ăn ở Bình Dương, vợ chồng ly thân cho đến nay. Suốt thời gian ly thân anh H không liên lạc, không qua lại thăm con, không hàn gắn tình cảm, yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Văn H

+ Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 31/12/2010 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 17/11/2016. Chị Hồng X yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ phải thu, phải trả: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Anh Nguyễn Văn H vắng mặt không có lời trình bày.

** Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:*

Thẩm phán, Hội đồng xét xử; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được quy định tại các Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tuy nhiên, bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không có lý do, chứng tỏ thái độ chấp hành pháp luật chưa nghiêm.

Về nội dung:

Mối quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh H là hợp pháp. Nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là giữa anh chị không phù hợp tính tình, anh H không quan tâm lo lắng cho vợ con, thường xuyên cự cãi nhau, bất đồng quan điểm trong cuộc sống hàng ngày, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, nay chị X yêu cầu ly hôn, tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh H cấp dưỡng là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên

không xem xét.

NH ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nh định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn H đã được tổng đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vẫn vắng mặt, việc vắng mặt của anh không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên HĐXX xét xử vắng mặt theo Điều 227, Điều 238 Bộ Luật Tố tụng Dân sự để đảm bảo quyền lợi cho các bên, anh Nguyễn Văn H đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp thượng 2, thị trấn Phú Mỹ huyện Phú Tân, tỉnh An Giang. Nên chị Ngô Thị Hồng X khởi kiện xin ly hôn là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Tân theo quy định tại Điều 28 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự

[2] Về nội dung:

Hôn nhân giữa chị X và anh H do sự tự nguyện đến với nhau được cha mẹ chấp thuận rồi tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp nên được pháp luật bảo vệ khi có tranh chấp xảy ra.

Chị X cho rằng anh H không lo làm ăn, tham gia tệ nạn xã hội, không quan tâm lo lắng cho vợ con, chị tìm cách hàn gắn tình cảm nhưng không thay đổi nên mâu thuẫn ngày thêm trầm trọng, giữa hai bên không có biện pháp hàn gắn, suốt quá trình tố tụng anh H cũng vắng mặt không có lý do, cho thấy tình cảm giữa vợ, chồng đã trầm trọng, không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nh.

Về con chung gồm: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Văn B, sinh ngày 31/12/2010 và Nguyễn Thị Phương Nghi, sinh ngày 17/11/2016. Quá trình làm việc chị X yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, để giữ sự ổn định của đứa trẻ, Hội đồng xét xử thấy cần tiếp tục giao cho chị X được tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình thì người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng, tuy nhiên anh H vắng mặt, chị X không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Trong thời gian nuôi con, chị X phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con.

Về tài sản chung và nợ phải thu: Quá trình làm việc cũng như tại phiên tòa hôm nay chị không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

Về nợ phải trả: Các đương sự khai không có, vì vậy Hội đồng xét xử ghi nh, nhưng sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật nếu có nguyên đơn xuất trình chứng cứ chứng minh nợ chung của vợ chồng trong thời kỳ hôn nhân thì phải liên đới chịu trách nhiệm với tư cách đồng bị đơn trong vụ án dân sự khác.

[3] Về án phí: chị Ngô Thị Hồng X là người xin ly hôn nên phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 9; Điều 51, 53, 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 4 Điều 147 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Hồng X và anh Nguyễn Văn H được ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 26/5/2010 do Ủy ban nhân dân thị trấn Phú Mỹ, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang cấp cho anh chị không còn giá trị pháp lý kể từ thời điểm Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Chị Ngô Thị Hồng X được tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục 02 con chung Nguyễn Văn B, sinh ngày 31/12/2010 và Nguyễn Thị Phương Ng, sinh ngày 17/11/2016 cho đến khi con chung trưởng thành hoặc lao động được, anh H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chưa thành niên không cố định.

Trong thời gian nuôi con, chị X phải tạo điều kiện thuận lợi cho anh H khi đến thăm nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về quan hệ tài sản chung và nợ: Không yêu cầu.

Án phí: Chị Ngô Thị Hồng X phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ theo biên lai thu số 0003957 ngày 20/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân. Anh Nguyễn Văn H không phải chịu án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Nguyễn Văn H được quyền kháng cáo kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết bản sao Bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nH:

- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Ủy ban thị trấn Phú Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Lê Lâm Bảo Ngọc